

Ngày 31/03/2024	1,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-40.9%

	2023	
ROE	-14.1%	+/- YoY ▼ 7.0%

	Q1/24		
DT thuần	0	QoQ ▼ 0.36 ▼ 100%	YoY ▼ 4.06 ▼ 100%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	9.59	YoY ▼ 29.7 ▼ 75.6%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	0	QoQ ▲ 1.46 ▲ 100%	YoY ▼ 0.58 ▼ 100%
	tỷ VNĐ		

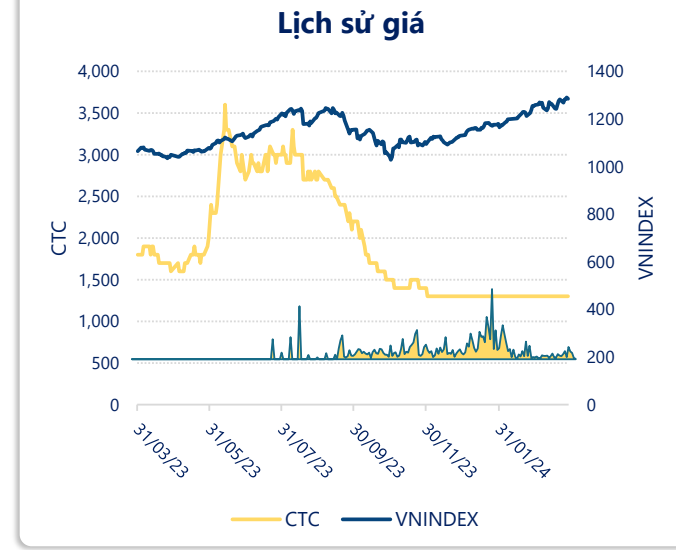
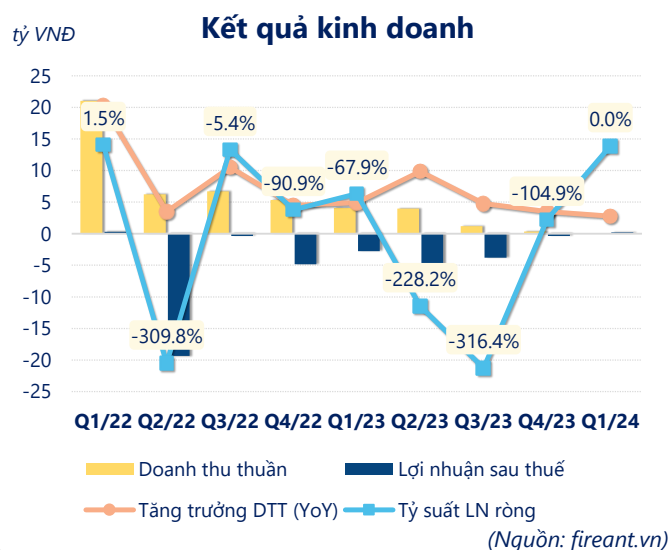
	2023	
LN gộp	-1.70	YoY ▼ 7.75 ▼ 128%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	0.19	QoQ ▲ 4.20 ▲ 105%	YoY ▲ 2.95 ▲ 107%
	tỷ VNĐ		

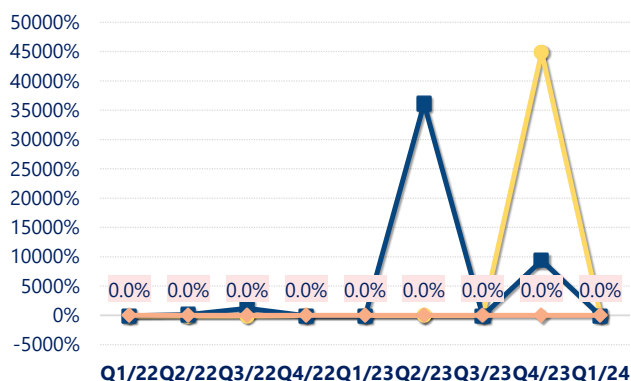
	2023	
LN thuần	-13.9	YoY ▼ 6.00 ▼ 76.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	0.19	QoQ ▲ 0.56 ▲ 152%	YoY ▲ 2.95 ▲ 107%
	tỷ VNĐ		

	2023	
LN sau thuế	-16.3	YoY ▼ 7.16 ▼ 78.4%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

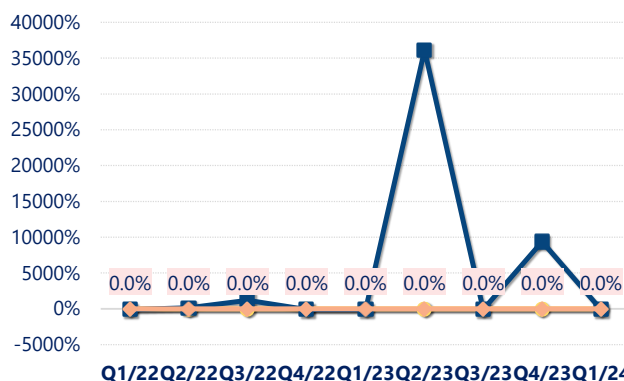


Q1/22 Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

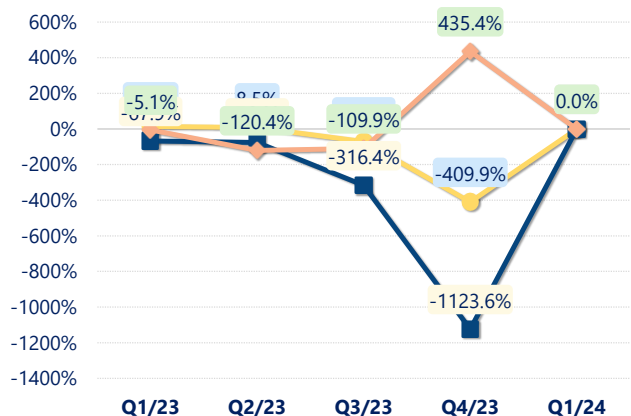


Q1/22 Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

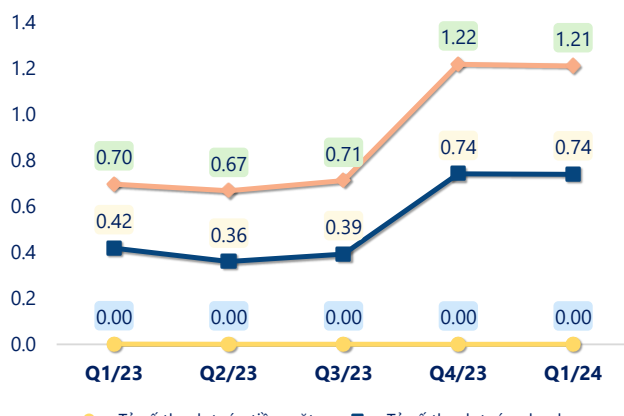


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

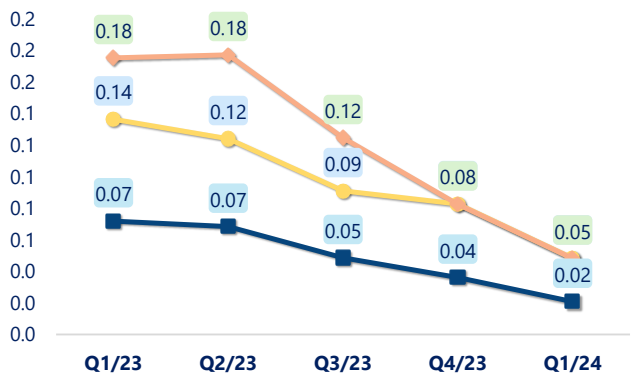


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

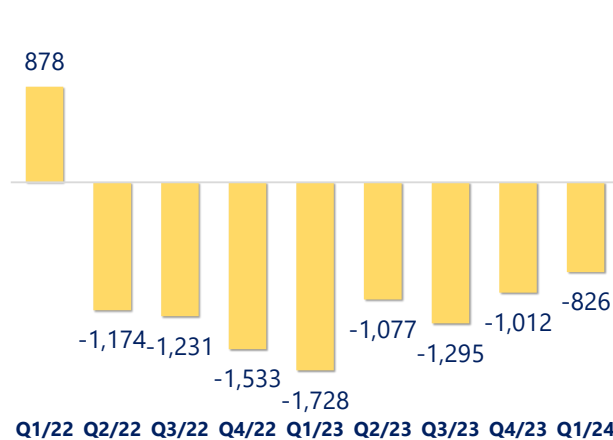


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/22 Q2/22 Q3/22 Q4/22 Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	0	4.06	-100%	9.59	39.3	-75.6%
Giá vốn hàng bán	0	3.48	-100%	11.3	33.3	-66.1%
Lợi nhuận gộp	0	0.58	-100%	-1.70	6.05	-128%
Doanh thu HĐTC	1.20	0.00		0.00	0.00	-47.0%
Chi phí TC	0	2.55	-100%	9.74	11.5	-15.6%
Chi phí lãi vay	0	2.55	-100%	9.74	11.5	-15.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.20	0.25	-20.3%	0.98	1.58	-37.9%
Chi phí QLDN	0.81	0.53	52.8%	1.48	0.83	78.0%
LN thuần từ HĐKD	0.19	-2.76	107%	-13.9	-7.90	-76.0%
Lợi nhuận khác	0	0.00		-0.90	-1.24	27.2%
LN trước thuế	0.19	-2.76	107%	-14.8	-9.14	-62.0%
Lợi nhuận sau thuế	0.19	-2.76	107%	-16.3	-9.14	-78.4%
LNST của CĐ cty mẹ	0.19	-2.76	107%	-16.3	-9.14	-78.4%

(Nguồn: fireant.vn)

